

Số: 16221/CT-TTHT
V/v hạch toán chi phí tư vấn
chuyển nhượng vốn

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2019

Kính gửi: Công ty TNHH US Group Consolidator INC
(Đ/c: Số 706&707 tại Elite Business Tầng 7 tòa nhà Diamond Flower, đường Lê Văn
Lương, Q.Thanh Xuân, TP.Hà Nội)
MST: 0101205758

Trả lời công văn số 181214/CV ngày 14/12/2018 của Công ty TNHH US Group Consolidator INC (sau đây gọi là Công ty) hỏi về chính sách thuế, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ khoản 2 Điều 14 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN quy định căn cứ tính thuế hoạt động chuyển nhượng vốn:

"a) Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng vốn được xác định: (Sửa đổi tại Điều 8 TT 96/2015/TT-BTC)

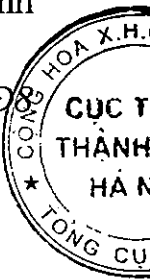
Thu nhập tính thuế	=	Giá chuyển nhượng	-	Giá mua của phần vốn chuyển nhượng	-	Chi phí chuyển nhượng
--------------------	---	-------------------	---	------------------------------------	---	-----------------------

...
- Chi phí chuyển nhượng là các khoản chi thực tế liên quan trực tiếp đến việc chuyển nhượng, có chứng từ, hóa đơn hợp pháp. Trường hợp chi phí chuyển nhượng phát sinh ở nước ngoài thì các chứng từ gốc đó phải được một cơ quan công chứng hoặc kiểm toán độc lập của nước có chi phí phát sinh xác nhận và chứng từ phải được dịch ra tiếng Việt (có xác nhận của đại diện có thẩm quyền).

Chi phí chuyển nhượng bao gồm: chi phí để làm các thủ tục pháp lý cần thiết cho việc chuyển nhượng; các khoản phí và lệ phí phải nộp khi làm thủ tục chuyển nhượng; các chi phí giao dịch, đàm phán, ký kết hợp đồng chuyển nhượng và các chi phí khác có chứng từ chứng minh....

c) Đối với tổ chức nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam mà tổ chức này không hoạt động theo Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp (gọi chung là nhà thầu nước ngoài) có hoạt động chuyển nhượng vốn thì thực hiện kê khai, nộp thuế như sau:

Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng vốn có trách nhiệm xác định, kê khai, khấu trừ và nộp thay tổ chức nước ngoài số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.



Trường hợp bên nhận chuyển nhượng vốn cũng là tổ chức nước ngoài không hoạt động theo Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp thì doanh nghiệp thành lập theo pháp luật Việt Nam nơi các tổ chức nước ngoài đầu tư vốn có trách nhiệm kê khai và nộp thay số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp từ hoạt động chuyển nhượng vốn của tổ chức nước ngoài.

Việc kê khai thuế, nộp thuế được thực hiện theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý thuế.”

- Căn cứ Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) quy định:

“ Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt...”

Căn cứ các quy định trên, và công văn, hồ sơ của Công ty, Cục Thuế TP Hà Nội trả lời theo nguyên tắc như sau:

Trường hợp Công ty U.S Group Consolidator (S) PTE LTD (doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo luật pháp nước ngoài) có phát sinh hoạt động chuyển nhượng vốn góp tại Công ty TNHH US Group Consolidator INC (thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam) cho cá nhân nước ngoài thì:

+ Các chi phí tại Việt Nam liên quan đến hoạt động tư vấn và làm thủ tục chuyển nhượng vốn để hoàn thành việc chuyển nhượng vốn của Công ty U.S Group Consolidator (S) PTE LTD cho cá nhân nước ngoài nêu trên thuộc trách nhiệm của Công ty U.S Group Consolidator (S) PTE LTD (bên chuyển nhượng vốn). Các chi phí này nếu đáp ứng quy định tại Khoản 2 Điều 14 Thông tư 78/2014/TT-BTC thì được xác định là chi phí chuyển nhượng khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN từ hoạt động chuyển nhượng vốn của Công ty U.S Group Consolidator (S) PTE LTD. Công ty TNHH US Group Consolidator INC (doanh nghiệp Việt Nam nơi Công ty U.S Group Consolidator (S) PTE LTD đầu tư vốn) có trách nhiệm kê khai thay thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động chuyển nhượng vốn của Công ty U.S Group Consolidator (S) PTE LTD.

+ Công ty TNHH US Group Consolidator INC (doanh nghiệp Việt Nam) không được tính chi phí trên vào chi phí được trừ của Công ty khi xác định nghĩa vụ thuế TNDN.

Trong quá trình thực hiện nếu còn vướng mắc, đề nghị đơn vị liên hệ với Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 1 để được hướng dẫn cụ thể.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty TNHH US Group Consolidator INC được biết và có căn cứ thực hiện. //

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng NV-DT-PC;
- Phòng TKT1;
- Lưu: VT, TTHT(2). (6,3)

